TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tr.

2. Bà Trần Thị Thanh X.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh M - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Lê Diệu H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án thụ lý số: 1037/2023/TLST- HNGĐ ngày 07/12/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Phan Ngọc Gi, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Số 08 đường Phạm Đình Hổ, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Lô C4, tỉnh lộ 10, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Trọng Th, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Số 08 đường Phạm Đình Hổ, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 146A đường Lê Lợi, khu phố 04, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Phan Ngọc Gi trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Phan Ngọc Gi và anh Trần Trọng Th sau thời gian tìm hiểu được khoảng 02 năm thì tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Tiến hành đăng ký kết hôn ngày 12/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phườngThuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhiều địa điểm khác nhau và cuối cùng về chung sống tại địa chỉ hiện nay. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh Trần Trọng Th nợ nần nhiều người, bỏ nhà đi; bạo lực gia đình làm ảnh hưởng đến các thanh viên trong gia đình. Chị Võ Phan Ngọc Gi không còn tình cảm thương yêu anh Trần Trọng Th nữa; vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị Võ Phan Ngọc Gi yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Trọng Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 22/7/2015. Sau khi ly hôn chị Võ Phan Ngọc Gi yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); không yêu cầu anh Trần Trọng Th đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung vì từ trước đến nay anh Trần Trọng Th không có trách nhiệm đối với con của mình. Hiện nay công việc và thu nhập của chị Võ Phan Ngọc Gi ổn định nên có khả năng để nuôi con đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Võ Phan Ngọc Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Trọng Th không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Phan Ngọc Gi.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm*:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Phan Ngọc Gi; chị Võ Phan Ngọc Gi được ly hôn với anh Trần Trọng Th.

- Về con chung: Giao người con chung tên Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 22/7/2015 cho chị Võ Phan Ngọc Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Võ Phan Ngọc Gi không yêu cầu anh Trần Trọng Th đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Phan Ngọc Gi phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Võ Phan Ngọc Gi khởi kiện đối với anh Trần Trọng Th cư trú tại địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tại phiên tòa, anh Trần Trọng Th đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do, không làm văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Trần Trọng Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Phan Ngọc Gi và anh Trần Trọng Th kết hôn trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 12/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Sau một thời gian sinh sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách; không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đã sống ly thân. Bản thân anh Trần Trọng Th không đến Toà án làm việc để giải quyết vụ án là từ bỏ quyền của mình và vi phạm nghĩa vụ của đương sự. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị Võ Phan Ngọc Gi cũng như người thân thích của anh Trần Trọng Th có cơ sở xác định vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không thể đoàn tụ được; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của vợ chồng trong thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Phan Ngọc Gi được ly hôn với anh Trần Trọng Th theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Hiện nay người con chung tên Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 22/7/2015 đang sống ổn định với chị Võ Phan Ngọc Gi nên tiếp tục giao cho chị Võ Thị Ngọc Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Võ Thị Ngọc Giang chứng minh được công việc, thu nhập của mình ổn định nên không yêu cầu anh Trần Trọng Th đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Võ Phan Ngọc Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Phan Ngọc Gi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, đương sự phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Phan Ngọc Gi.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Phan Ngọc Gi được ly hôn với anh Trần Trọng Th.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 22/7/2015 cho chị Võ Thị Ngọc Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần Trọng Th không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Phan Ngọc Gi phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001380 ngày 05/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Võ Phan Ngọc Gi đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Phan Ngọc Gi có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Trọng Th vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND Thuận Lộc, TpHuế;
(Đăng ký kết hôn ngày 12/3/2015)
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh L